



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 0092.22



Tên khách hàng: Nhà máy nước Hưng Đạo Vương

Địa chỉ: Số 02 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP. Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long

Người lấy mẫu: Vương Ngọc Hải

Địa điểm lấy mẫu: tại nhà máy nước

Ngày lấy mẫu: 09/03/2022

Tên mẫu: Nước sạch S48

Lượng mẫu: 1dv x 2lit, 1dv x 500ml

Ngày nhận mẫu: 09/03/2022

Tình trạng mẫu: Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,8 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/03/2022
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	09/03/2022
3	Mùi vị	Cảm quan	Không mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	09/03/2022
4	pH	TCVN 6492-2011	6,98	6,0 - 8,5	09/03/2022
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	0,67 NTU	≤ 2 NTU	09/03/2022
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	09/03/2022
7	E.coli	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	09/03/2022

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.

- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vinh Long, ngày 10 tháng 03 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKII. Võ Thế Châu

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM

Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city

Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986

Fax : (028) 3824 7013

Email : ktclviettin@gmail.com

Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 01975 2203B/KQ

Mã số/ Code: 0780 2203

Mã số mẫu/ Sample code: 02505 2203

Trang/ Page: 1/ 1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG ĐẠO VƯƠNG**
Địa chỉ/ Address : 02 Hưng Đạo Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : Tại hộ khách hàng số nhà 62/14, khóm 2, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 09/03/2022 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/03/2022
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 1 đ/v 1 lít + 1 đ/v 500ml
Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT Cột A
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	Không phát hiện (LOD=0,15)	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,26	-	6,0-8,5
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,50	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trường****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 01976 2203A/KQ
Mã số/ Code: 0780 2203
Mã số mẫu/ Sample code: 02506 2203
Trang/ Page: 1/ 1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG ĐẠO VƯƠNG**
Địa chỉ/ Address : 02 Hưng Đạo Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : Tại Trạm Tăng Áp Long Hồ : Tổ 32, ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 09/03/2022 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 18/03/2022
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 1 đ/v 1 lít + 1 đ/v 500ml
Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT Cột A
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	Không phát hiện (LOD=0,15)	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,28	-	6,0-8,5
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,80	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:

- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c) : Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm